

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

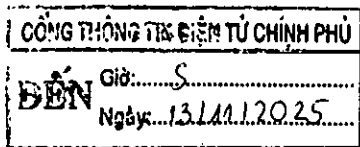
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2471/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 giữa Bộ và địa phương; giao dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, 2023



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 112/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc sử dụng dự phòng chung, dự phòng nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam; số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025; số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; số 227/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 về Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 1880/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 giữa Bộ và địa phương; phân bổ dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, 2023;

Thông báo số 3938/TB-VPQH ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh

dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025 của Bộ Công Thương và địa phương sau sắp xếp, sáp nhập.

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 813 /TTr-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, 2023 cho Bộ Công an, Bộ Xây dựng và tỉnh Tuyên Quang tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Điều chỉnh dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 của Bộ Công Thương và các địa phương sau sắp xếp, sáp nhập:

1. Điều chỉnh giảm dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2025 là 77.427,175 tỷ đồng của Bộ Công Thương và 28 địa phương để bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng của 23 địa phương tại Phụ lục kèm theo.

2. Điều chỉnh giảm dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương nước ngoài năm 2025 là 5.396,587 tỷ đồng của 23 địa phương để bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 của 19 địa phương tại Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Căn cứ dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 được giao, điều chỉnh tại Điều 1, 2 Quyết định này và nội dung Tờ trình số 44/TTr-CP ngày 11 tháng 10 năm 2025, Tờ trình số 923/TTr-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

1. Thực hiện phân bổ chi tiết dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

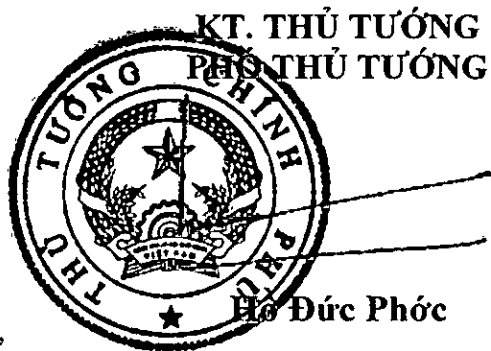
2. Các bộ và địa phương liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về việc phân bổ dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 được giao bổ sung; tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn phân bổ cho từng nhiệm vụ, dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan được giao bổ sung, điều chỉnh dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 tại Điều 1, 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Bộ Tài chính;
- HĐND, UBND các tỉnh nêu tại Điều 5;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh nêu tại Điều 5;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, NN, CN, QHQT, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2b). 84b





Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2471 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Điều chỉnh để phù hợp với tổ chức bộ máy của các bộ và địa phương sau sắp xếp	
		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
	TỔNG SỐ	33.000	
	VỐN TRONG NƯỚC	33.000	



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2471 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Điều chỉnh bổ sung để thực hiện dự án điều chuyển từ Bộ Công Thương
	TỔNG SỐ	13.300
	VỐN TRONG NƯỚC	13.300



Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2471 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Điều chỉnh bổ sung để thực hiện dự án điều chuyển từ Bộ Công Thương
	TỔNG SỐ	19.700
	VỐN TRONG NƯỚC	19.700



Phụ lục

**BỔ SUNG DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 TƯƠNG
ỨNG VỚI NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HÀNG NĂM**

(Xem theo Quyết định số 2471 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022	Bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2023
	TỔNG SỐ	190.000	1.500.000
I	VỐN TRONG NƯỚC	190.000	1.500.000
	<i>Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>	190.000	1.500.000

Phụ lục

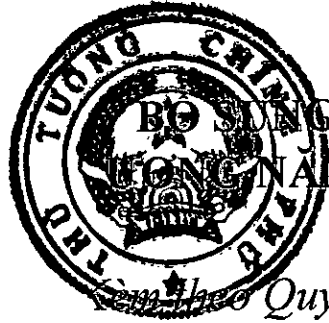


**BỔ SUNG DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 TƯƠNG
ỨNG VỚI NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HÀNG NĂM**

(Kèm theo Quyết định số 2471 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022	Bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2023
	TỔNG SỐ	270.000	1.996.000
I	VỐN TRONG NƯỚC	270.000	1.996.000
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	270.000	1.996.000



Phụ lục

BỔ SUNG DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 TƯƠNG ỨNG VỚI NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023

Thực hiện Quyết định số 2471 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2023
	TỔNG SỐ	3.500.000
I	VỐN TRONG NƯỚC	3.500.000
	<i>Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>	3.500.000



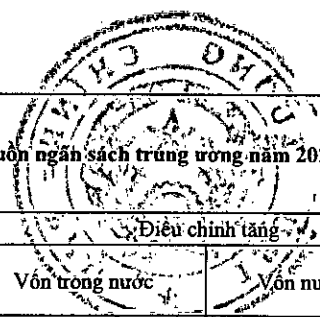
Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 GIỮA ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ PHƯƠNG
HỢP MỐI TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ĐỊA PHƯƠNG SAU SẮP XẾP, SẮP NHẬP

theo Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Địa phương	Điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025			
		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	
		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	ĐỊA PHƯƠNG	77.394.175	5.396.587	77.394.175	5.396.587
	Miền núi phía Bắc	12.919.467	1.169.691	13.263.413	1.312.598
1	Hà Giang	1.634.561	522.053		
2	Tuyên Quang			1.634.561	522.053
3	Lào Cai			1.614.177	324.393
4	Yên Bái	1.614.177	324.393		
5	Thái Nguyên			2.608.920	95.977
6	Bắc Kạn	2.608.920	95.977		
7	Phú Thọ			7.405.755	370.175
8	Hòa Bình	6.405.755	220.175		
9	Bắc Giang	656.054	7.093		
	Đồng bằng sông Hồng	8.347.284	316.940	8.003.338	174.033
10	Vĩnh Phúc	1.000.000	150.000		
11	Thành phố Hải Phòng			937.035	111.940
12	Hải Dương	937.035	111.940		
13	Bắc Ninh			656.054	7.093
14	Hưng Yên			6.131.595	55.000
15	Thái Bình	6.131.595	55.000		
16	Nam Định	278.654			
17	Ninh Bình			278.654	
	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	9.687.239	1.306.321	6.911.522	884.575
18	Quảng Bình	1.443.603	226.456		
19	Quảng Trị			1.443.603	226.456
20	Thành phố Đà Nẵng			2.563.471	436.001
21	Quảng Nam	2.563.471	436.001		
22	Quảng Ngãi			1.505.440	6.318
23	Bình Định	1.062.260	170.295		
24	Phú Yên	1.839.821	169.607		
25	Khánh Hòa			1.399.008	215.800
26	Ninh Thuận	1.399.008	215.800		
27	Bình Thuận	1.379.076	88.162		
	Tây Nguyên	3.651.834	267.931	6.427.551	689.677
28	Đắk Lắk			1.839.821	169.607
29	Đắk Nông	2.146.394	261.613		
30	Gia Lai			1.062.260	170.295
31	Kon Tum	1.505.440	6.318		
32	Lâm Đồng			3.525.470	349.775
	Đông Nam Bộ	22.238.716	592.525	23.794.703	592.525
33	Thành phố Hồ Chí Minh			10.113.070	581.359
34	Đồng Nai			12.125.646	11.166
35	Bình Dương	6.550.731	581.359		
36	Bình Phước	12.125.646	11.166		
37	Tây Ninh			1.555.987	
38	Bà Rịa Vũng Tàu	3.562.339			
	Đồng bằng sông Cửu Long	20.549.635	1.743.179	18.993.648	1.743.179
39	Long An	1.555.987			
40	Tiền Giang	2.863.887			
41	Bến Tre	2.636.948	1.192.225		
42	Trà Vinh	813.897	161.000		
43	Vĩnh Long			3.450.845	1.353.225
44	Thành phố Cần Thơ			8.667.908	296.109
45	Hậu Giang	3.355.612	129.340		
46	Sóc Trăng	5.312.296	166.769		
47	An Giang			2.267.118	93.845



TT	Địa phương	Điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2025			
		Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	
		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
48	Đồng Tháp			2.863.887	
49	Kiên Giang	2.267.118	93.845		
50	Bạc Liêu	1.743.890			
51	Cà Mau			1.743.890	